

Bản án số: 16 /2021/HS-ST.

Ngày: 28-6-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Việt

2. Bà Thạch Thị Sà Phải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Qual -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 27/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 14/6/2021 đối với bị cáo:

Trần N (tên gọi khác: Không), Sinh năm: 1996 tại: Huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng;

Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng;

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Khmer;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần N1, sinh năm 1969 và bà Dương Ngọc T, sinh năm 1969;

Bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo 02 có anh em ruột (lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/5/2020 cho đến nay (Bị cáo có mặt)

*** Bị hại:**

- Dư Thanh L, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Diệp Ngụy Ngân P, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

*** Người làm chứng:**

- Lý Thị Cẩm G; Sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Ấp E, xã Ê, huyện H, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

- Trần Thanh V; Sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn B, huyện D, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

*** Người phiên dịch tiếng Khmer:** Ông Tăng Rô Qui S, công tác tại Ban nhân dân ấp L, xã M, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 12/01/2021, bị cáo Trần N cùng Lâm Thành L1, Cao Hoàng S1 và Đại Kim Ngân B1 đến quán O tại ấp Ô, xã U, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng do ông L, bà P làm chủ để nhậu và hát Karaoke, trong quá trình nhậu kêu thêm 04 nữ tiếp viên, khi nhậu đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì L1 xảy ra cự cãi với một nữ tiếp viên, thấy vậy N đến can ngăn, do trong quá trình nói chuyện với S1, N không hài lòng với thái độ của S1 nên N đã lấy một cái ly bằng thủy tinh dùng để uống bia có sẵn trong phòng ném S1 nhưng không trúng S1 mà trúng vào màn hình ti vi nhãn hiệu ASANZO, loại ti vi màn hình phẳng, kích thước 50 inch, được gắn trên tường dùng làm màn hình hát Karaoke, sau đó N đi đến chỗ ti vi dùng tay đập vào màn hình ti vi thêm một cái làm màn hình ti vi bị biến dạng và bị nứt nhiều đường

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/HĐĐGTS ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Trần Đề đã kết luận: 01 cái ti vi nhãn hiệu ASANZO, màn hình phẳng kích thước 50 inch, tình trạng: Màn hình bị vỡ, thời điểm yêu cầu xác định giá trị tài sản là ngày 12/01/2021, nguyên giá tài sản là 8.500.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại là 50%, giá trị thiệt hại là 80%, thành tiền là 3.400.000 đồng.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 cái ti vi nhãn hiệu ASANZO, màn hình phẳng kích thước 50 inch, tình trạng: Màn hình bị vỡ.

Phản trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bị cáo Trần N bồi thường số tiền 9.600.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần N thống nhất với kết luận giám định. Bị cáo N khai nhận vào chiều tối ngày 12/01/2021 bị cáo và một số người bạn đến hát Karaoke tại quán O (ở ấp Ô, xã U, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng) nhưng trong lúc say rượu do tức giận người bạn tên S1 nên bị cáo đã dùng ly thủy tinh dùng để uống bia ném S1 nhưng không trúng S1 mà trúng vào màn hình ti vi của quán O gắn trên tường trong phòng, sau đó bị cáo có đi đến chỗ ti vi dùng tay đập vào ti vi thêm một cái làm màn hình ti vi bị vỡ làm thiệt hại 3.400.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Dư Thanh L thống nhất với kết luận giám định. Bị hại L xác định vào chiều ngày 12/01/2021 bị cáo N cùng ba người bạn vào quán O của ông nhậu và hát Karaoke, lúc nhậu có kêu

thêm 04 cô tiếp viên vào rót bia, sau đó ông có nghe nhân viên báo lại là bị cáo làm hư ti vi tại phòng số 4, khi ông vào xem thì thấy ti vi gắn trên tường bị vỡ, dưới đất có nhiều mảnh vỡ của ly thủy tinh dùng để uống bia, lúc đó N vỗ ngực là do N đập nên ông có tát N một cái và điện thoại kêu công an lại giải quyết. Nay ông yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đối với tiền bồi thường bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 9.600.000 đồng đúng với giá tiền mà ông đã mua tivi mà bị cáo đã đập.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Diệp Ngân P thống nhất với lời trình bày của bị hại L, không có ý kiến gì khác.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Lý Thị Cẩm G trình bày: Vào chiều tối ngày 12/01/2021 bà cùng với 03 tiếp viên khác vào phòng số 4, quán O để rót bia, sau đó có xảy ra mâu thuẫn giữa khách và tiếp viên và có người thanh niên dùng tay đập ti vi đang treo trên tường bị vỡ, trước khi bị đập ti vi vẫn hoạt động bình thường.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Trần Thanh V trình bày: Ông làm nghề mua bán thiết bị điện tử và bị hại L là khách hàng quen vì ông L thường mua tivi của ông, lần gần nhất ông L mua tivi tại cửa hàng ông khoảng hơn 01 năm nay, lúc đó ông L mua 01 cái ti vi nhãn hiệu ASANZO, màn hình phẳng kích thước 50 inch với giá khoảng 8 đến 9 triệu gì đó.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSĐT ngày 25/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với Trần N về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề luận tội đối với bị cáo Trần N, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Trần N từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù và giải quyết về trách nhiệm dân sự, vật chứng và án phí của vụ án.

Bị cáo Trần N không có ý nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trần Đề, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ

quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt người làm chứng Lý Thị Cẩm G, Trần Thanh V tại phiên tòa. Xét sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo Trần N đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Bị cáo N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vào tối ngày 12/01/2021 khi bị cáo và một số người bạn đến hát Karaoke tại quán O (ở ấp Ô, xã U, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng) nhưng trong lúc say rượu do tức giận người bạn tên S1 nên bị cáo đã dùng ly thủy tinh dùng để uống bia ném S1 nhưng không trúng S1 mà trúng vào màn hình ti vi của quán O gắn trên tường trong phòng, sau đó bị cáo có đi đến chỗ ti vi dùng tay đâm vào ti vi thêm một cái làm màn hình ti vi bị vỡ làm thiệt hại 3.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xem thường pháp luật, bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo phải biết rằng tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, không ai có quyền xâm phạm nếu không có sự đồng ý của người đó, nhưng bị cáo vẫn cố tình xâm phạm. Cho nên đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Tội phạm do bị cáo Trần N thực hiện không những xâm hại đến tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án tù tương xứng đối với hành vi của bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc khi lượng hình, bị cáo Trần N trước khi phạm tội không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc Khmer. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 cái ti vi nhãn hiệu ASANZO, màn hình phẳng kích thước 50 inch, tình trạng: Màn hình bị vỡ. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của các bị hại L và P nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.600.000 đồng nhưng bị cáo chỉ đồng ý bồi thường theo giá trị thiệt hại là 3.400.000 đồng. Xét thấy, việc các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 9.600.000 đồng là không phù hợp với giá trị thực tế của tài sản bị thiệt hại vì theo biên bản định giá tài sản thì bị cáo chỉ làm thiệt hại 3.400.000 đồng. Cho nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại là 3.400.000 đồng.

[7] Về án phí: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tuyên bố bị cáo Trần N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

* Xử phạt bị cáo Trần N 06 (sáu) tháng tù, về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho các bị hại Dư Thanh L và Diệp Ngụy Ngân P: 01 cái tivi nhãn hiệu ASANZO, màn hình phẳng kích thước 50 inch, tình trạng: Màn hình bị vỡ

(Vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 26/5/2021)

* Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần N bồi thường cho các bị hại Dư Thanh L và Diệp Ngụy Ngân P tổng cộng số tiền: 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng)

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

* Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Công an huyện Trần Đề;
- (cơ quan CSĐT; bộ phận HSNVCS; Cơ quan THAHS; Nhà tạm giữ);
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Lưu (HSVA & TA).

(Đã ký)

Lý Công Minh